TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC TH** **TỈNH HÒA B** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 06/2025/DSST-HNGĐ.
Ngày: 15 tháng 05 năm 2025
"V/v Kiện Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Hải Dương**.

***** Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Sinh;** Bà **Nguyễn Thị Khánh**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên toà: Bà: **Bùi Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 05 năm 2025, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 "về việc kiện ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2025/QĐHPT-ST ngày 28 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H** -sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **A**nh **Nguyễn Hồng C**-sinh năm 1996 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn Hồng Ph 2, xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Trưởng thôn Hồng Ph 2, xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Hồng C vào tháng 03 năm 2024 do tự nguyện *(chị H và anh C kết hôn lại),* có đăng ký tại UBND xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

Tuy nhiên sau khi tái hợp hai vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hôn nhân bế tắc, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại chị và anh C đang sống ly thân, thấy rằng không thể tiếp tục

chung sống cùng anh C được nữa, chị H đã làm đơn khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Lạc Th xin cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

- Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Trung Q, sinh ngày 05/03/2018; Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 05/2024 ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B đã giao cháu Nguyễn Trung Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q đến khi trưởng thành và hiện cháu Q đang chung sống cùng chị H, bản thân cháu Q cũng thể hiện nguyện vọng là được ở cùng Chị H, Nguyện vọng của chị H là tiếp tục được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con cho đến khi trưởng thành.
- Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C và chị xin được quyền nuôi con, chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh Nguyễn Hồng C, quá trình thụ lý và giải quyết vụ kiện xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh C không đến Tòa để tham gia tố tụng. Thông qua số điện thoại 0368158663 do chị H cấp, Toà án đã liên lạc và thông báo cho anh C biết việc chị H có đơn xin ly hôn anh. Quan điểm của anh C là đồng ý ly hôn với chị H, nhưng anh không về tham gia tố tụng theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án được nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Th không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham giam phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia phiên toà vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Hương.

+ Về con chung: Đề nghị toà án áp dụng Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014 giao cháu Nguyễn Trung Q, sinh ngày 05/03/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi cháu Q trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xem xét.

+ Anh Nguyễn Hồng C được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án can thiệp nên Toà không đề cập.

+ Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp toà bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1.]Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng C hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hồng Ph 2, xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Tòa án nhân dân huyện Lạc Th tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh C vẫn không có mặt để tham gia tố tụng; Toà án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227; 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng C đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2024 ngày 13 tháng 03 năm 2024. Chị H khởi kiện xin ly hôn với anh C, Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng C là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Sau kết hôn, hai vợ chồng chung sống nhưng không được hòa thuận, thường xuyên sảy ra bất đồng quan điểm, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và con. Chị H đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Lạc Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C và xin được quyền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

[4]Về con chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng C có 01 con là Nguyễn Trung Q, sinh ngày 05/03/2018, hiện cháu đang được chị H nuôi dưỡng, Nguyện vọng của cháu Q là được ở cùng Chị H; nay chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi con và chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng. Thấy rằng yêu cầu của chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

[5]Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Trung Q, sinh ngày 05/03/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh C có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Anh Nguyễn Hồng C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Hồng C phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đề cập.

4. Án phí: chị Trần Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0002028 ngày 25/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th.

5. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị H, anh Nguyễn Hồng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Vũ Hải Dương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND huyện LT;*
- *THADS huyện LT;*
- *UBND xã Yên B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

.